

Bản án số: 16/2018/DS-ST
Ngày: 24/5/2018
Về vụ: “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- * *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Minh Thu.
- * *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Giáo Khoa và bà Trần Thị Thu Ba.
- * *Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Huỳnh Tứ - Thư ký Tòa án TAND huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện VKSND huyện Đông Hòa tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Nhuận – Kiểm sát viên.

Ngày 24/5/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/DS-ST ngày 15 tháng 01 năm 2018 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-DS ngày 04/5/2018 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim G – sinh năm 1971;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

* **Bị đơn:** Ông Nguyễn D – sinh năm 1974;
Nơi cư trú: khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN THẤY:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim G trình bày:

Từ ngày 06/11/2015 đến ngày 25/7/2016, bà có cho bị đơn ông Nguyễn D vay tiền để làm ăn. Mỗi lần vay tiền, ông D đều ghi vào sổ cho bà theo dõi, cứ vay rồi trả, sau đó lại vay lại, tổng cộng bà cho ông D vay 37 lần. Đến ngày 25/7/2016, ông D còn nợ bà G 750.000.000 đồng (Bảy trăm năm mươi triệu đồng) trong 05 lần vay. Bà G đã yêu cầu ông D trả số tiền này nhưng ông D cứ hứa hẹn kéo dài thời gian không trả. Nay bà G yêu cầu ông D trả đủ số nợ gốc

750.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật từ ngày vay cuối cùng đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn D có mặt, sinh sống tại địa phương, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đông Hòa không lấy được lời khai của ông D và không tiến hành hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử tuân theo đúng trình tự thủ tục pháp luật quy định. Các đương sự thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng.

Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn D trả cho bà Nguyễn Thị Kim G 750.000.000 đồng và số tiền lãi 22 tháng theo quy định của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn D vắng mặt lần hai không có lý do. Do đó áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Theo tài liệu có tại hồ sơ sổ vay tiền (bản gốc) do nguyên đơn cung cấp thể hiện: nguyên đơn bà G có cho bị đơn ông Nguyễn D vay tiền. Đến ngày 25/7/2016, ông D còn nợ bà G 750.000.000 đồng. Số tiền này ông D vay bà G trong 05 lần, cụ thể: bà G cho ông D vay vào ngày 27/4/2016 âm lịch vay 100.000.000 đồng; ngày 25/5/2016 âm lịch vay 150.000.000 đồng; ngày 13/6/2016 âm lịch vay 100.000.000 đồng; ngày 18/6/2016 âm lịch vay 100.000.000 đồng; ngày 22/6/2016 âm lịch vay 300.000.000 đồng. Các lần ông D vay tiền bà G thì ông D đều tự ghi vào sổ vay nội dung ngày tháng năm, số tiền vay và ký tên. Do đó, ông D có vay và còn nợ bà G số tiền 750.000.000 đồng.

Xét việc bị đơn đã nợ số tiền trên của nguyên đơn, nhưng không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn và không đến Tòa án nên không lấy được lời khai, không hòa giải được. Do đó yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn trả đủ số tiền vay gốc 750.000.000đ và tiền lãi từ ngày vay cuối cùng 22/6/2016 âm lịch, tương ứng là ngày 25/7/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm 24/5/2018 là 22 tháng. Bị đơn ông D không có lời khai, không tham gia hòa giải nên lãi suất không thống nhất giữa bị đơn và nguyên đơn. Trong sổ vay tiền do ông D ký không thể hiện thời hạn trả nợ nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, tính lãi cụ thể như sau:

Từ 25/7/2016 đến 31/12/2016 là 05 tháng 06 ngày: Áp dụng khoản 2 Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005, mức lãi suất cơ bản 09%/năm (0,75%/1tháng), tiền lãi bị đơn phải trả là:

$750.000.000 \text{ đồng} \times 0,75\%/\text{tháng} \times 05 \text{ tháng} 06 \text{ ngày} = 29.250.000 \text{ đồng}.$

Từ 01/01/2017 đến 24/5/2018 là 16 tháng 24 ngày: Áp dụng khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, mức lãi suất 10%/năm (0,833%/1tháng), tiền lãi bị đơn phải trả là:

$750.000.000 \text{ đồng} \times 0,833\%/\text{tháng} \times 16 \text{ tháng} 24 \text{ ngày} = 104.958.000 \text{ đồng}.$

Tổng cộng tiền lãi là 134.208.000 đồng. Tổng cộng gốc và lãi 884.208.000 đồng. Như vậy yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ và phù hợp với “sổ vay tiền”, phù hợp quy định tại các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông Nguyễn D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim G số tiền 884.208.000 đ (*Tám trăm tám mươi bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Về án phí Dân sự sơ thẩm: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản nợ phải trả 884.208.000 đồng, tính theo quy định tại Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là: $36.000.000\text{đ} + (3\% \times 84.208.000 \text{ đ}) = 38.526.240 \text{ đ}$, quy tròn là 38.526.000 đồng.

Nguyên đơn không phải chịu tiền án phí nên hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 476 Bộ luật dân sự năm 2005; các Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc bị đơn ông Nguyễn D phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim G số tiền vay còn nợ gốc 750.000.000đ (*Bảy trăm năm mươi triệu đồng*) và tiền lãi trong thời gian 22 tháng là 134.208.000đ (*Một trăm ba mươi bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*). Tổng cộng, buộc ông ông Nguyễn D phải trả cho bà Nguyễn Thị Kim G **884.208.000 đ** (*Tám trăm tám mươi bốn triệu hai trăm lẻ tám nghìn đồng*).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chưa thi hành xong khoản tiền phải trả, thì hàng tháng

còn phải chịu tiền lãi theo lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn D phải chịu **38.526.000đ** (*Ba mươi tám triệu năm trăm hai mươi sáu nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim G số tiền 17.000.000đ (*Mười bảy triệu đồng*) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai số: 0008618 ngày 15/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, THADS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Thu

HỘI THẨM NHÂN DÂN:

Nguyễn Giáo Khoa Trần Thị Thu Ba

THẨM PHÁN CHỦ TỌA:

Nguyễn Minh Thu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND, T.H.A DS huyện Đông Hòa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Nhật

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

